

Số: /TTr-BVHTTDL  
**DỰ THẢO**

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**Dự thảo Nghị định về quản lý và bảo vệ di sản văn hóa dưới nước**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về quản lý và bảo vệ di sản văn hóa dưới nước (sau đây gọi chung là Nghị định), với những nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Ngày 23 tháng 11 năm 2024, tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 (sau đây gọi là Luật Di sản văn hóa), có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Luật Di sản văn hóa gồm 09 chương, 95 điều, tăng 02 chương, 22 điều so với Luật hiện hành (07 chương, 74 điều), bám sát các mục tiêu, quan điểm, chính sách lớn được Quốc hội thông qua, thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; đồng thời, giải quyết những điểm nghẽn về thể chế, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và tương thích với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Ngày 19 tháng 12 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1610/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8. Trong đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Nghị định quy định về quản lý và bảo vệ di sản văn hóa dưới nước (Khoản 4 Điều 39) trình Chính phủ trước ngày 15 tháng 4 năm 2025.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Theo số liệu thống kê trên cả nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xếp hạng trên 11.000 di tích cấp tỉnh, thành phố; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xếp hạng 3.635 di tích quốc gia và Thủ tướng Chính phủ đã xếp hạng 138 di tích quốc gia đặc biệt; UNESCO đã công nhận 08 di sản văn hóa tiêu biểu của Việt Nam là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới; đồng thời, có trên 40.000 di tích đã được kiểm kê theo quy định của Luật

Di sản văn hóa. Trong thời gian qua, nhằm cụ thể hóa các quy định Luật Di sản văn hóa năm 2001, cũng như nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, trong đó có di sản văn hóa dưới nước, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 86/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ di sản văn hóa dưới nước.

Việc triển khai các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, trong đó có di sản văn hóa dưới nước đã đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng chuyên môn của hoạt động này, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, tạo công ăn việc làm cho người lao động nơi có di sản văn hóa dưới nước.

Việt Nam là một quốc gia nằm ở phía đông bán đảo Đông Dương, thuộc khu vực Đông Nam Á, phía bắc giáp Trung Quốc, phía Tây giáp Lào và Campuchia, phía Tây Nam giáp vịnh Thái Lan, phía Đông và phía Nam giáp Biển Đông, với 3.260 km bờ biển và có gần 3.000 hòn đảo, bãi đá ngầm lớn nhỏ, gần và xa bờ. Do vị trí địa lý nằm án ngữ trên con đường hàng hải nối liền giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, nên vùng biển Việt Nam có vị thế đặc biệt quan trọng trong giao lưu kinh tế và văn hóa với các nước trên thế giới. Việt Nam sớm tham gia tích cực vào con đường thương mại trên biển, trong đó mặt hàng xuất nhập khẩu quan trọng nhất là đồ gốm sứ.

Từ năm 1990 đến nay, trên vùng Biển Đông Việt Nam đã phát hiện hàng chục con tàu chở gốm sứ bị đắm, trong đó có 06 con tàu đã được khai quật, gồm: Tàu cổ Hòn Cau (Bà Rịa - Vũng Tàu), tàu cổ Hòn Dầm (Kiên Giang), tàu cổ Cù Lao Chàm (Quảng Nam), tàu cổ Cà Mau (Cà Mau), tàu cổ Bình Thuận (Bình Thuận) và tàu cổ Bình Châu (Quảng Ngãi), Dung Quất (Quảng Ngãi). Kết quả khai quật các con tàu cổ này đã thu được hơn 500.000 tiêu bản hiện vật gốm sứ, có nguồn gốc từ Việt Nam, Thái Lan và Trung Hoa, nằm trong khung niên đại từ thế kỷ XIII cho đến thế kỷ XVIII. Các sưu tập gốm sứ thu được từ những con tàu cổ này có giá trị lịch sử, văn hóa và kinh tế rất lớn, trong đó có nhiều sưu tập độc bản quý hiếm. Một phần trong số những sưu tập này đã được bán đấu giá với giá trị hàng triệu USD.

Nhằm kế thừa các quy định của pháp luật về di sản văn hoá, kịp thời thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, bắt kịp sự vận động và biến chuyển của xã hội, khắc phục những vấn đề còn vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi nhất cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc, trong đó có di sản văn hóa dưới nước thì việc xây dựng Nghị định quy định quản lý và bảo vệ di sản văn hóa dưới nước là cần thiết, đáp ứng yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung, di sản văn hóa dưới nước nói riêng trong thực tiễn, để thay thế cho văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Đồng thời, bảo đảm tính liên thông, liên tục với thời điểm có hiệu lực thi hành của Luật Di sản văn hoá năm 2024 theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích ban hành**

- Quy định chi tiết Khoản 4 Điều 39 Luật Di sản văn hoá năm 2024 nhằm đáp ứng yêu cầu từ thực tiễn công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dưới nước, qua đó góp phần cải cách hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động này.

- Tạo cơ sở pháp lý vững chắc để góp phần đưa nội dung Luật Di sản văn hóa năm 2024 sớm đi vào thực tiễn.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

- Tuân thủ quy định của Luật Di sản văn hoá, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ về pháp lý.

- Bảo đảm phù hợp với thực tiễn, khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn công tác quản lý và bảo vệ di sản văn hóa dưới nước.

- Bảo đảm tính minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, tạo thuận lợi cho việc thực thi có hiệu quả, phục vụ sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá gắn với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định các hoạt động quản lý và bảo vệ di sản văn hóa dưới nước, bao gồm di sản văn hóa ở vùng nước nội địa, nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, công dân (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, cá nhân) và mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước trong việc quản lý và bảo vệ di sản văn hóa dưới nước.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ di sản văn hóa dưới nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

## **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

1. Ban hành Kế hoạch xây dựng Nghị định (Quyết định số ..... /QĐ-BVHTTDL ngày ... tháng... năm ....).

2. Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu tác động của dự thảo Nghị định.

3. Tổ chức lấy ý kiến các bộ, ngành, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các sở, ban ngành có liên quan tại các địa phương, các đối tượng chịu sự tác động; thực hiện đăng tải Hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định (Các công văn số...../BVHTTDL-DSVH ngày.... tháng... năm.....).

4. Gửi Hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định và xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (Công văn số...../BVHTTDL-DSVH ngày.... tháng... năm.....).

5. Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; ý kiến của Văn phòng Chính phủ; ý kiến của thành viên Chính phủ.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị định có 05 chương, 38 điều bao gồm:

- Chương I. Những quy định chung, gồm 04 điều (từ Điều 1 đến Điều 9).
- Chương II. Quản lý di sản văn hóa dưới nước, gồm 08 điều (từ Điều 10 đến Điều 17).
- Chương III. Bảo vệ di sản văn hóa dưới nước, gồm 06 điều (từ Điều 18 đến Điều 23).
- Chương IV. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ di sản văn hóa dưới nước, gồm 13 điều (từ Điều 24 Điều 36).
- Chương V. Điều khoản thi hành, gồm 02 Điều (từ Điều 37 đến Điều 38).

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

**2.1. Chương I. Những quy định chung:** Quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ (di sản văn hóa dưới nước); nguyên tắc xác định sở hữu di sản văn hóa dưới nước; các hình thức sở hữu và sở hữu di sản văn hóa dưới nước; chính sách của Nhà nước đối với việc quản lý và bảo vệ di sản văn hóa dưới nước; nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dưới nước; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động quản lý và bảo vệ di sản văn hóa dưới nước; những hành vi vi phạm trong quản lý và bảo vệ di sản văn hóa dưới nước.

**2.2. Chương II. Quản lý di sản văn hóa dưới nước:** Quy định về nội dung quản lý nhà nước về di sản văn hóa dưới nước; quản lý việc phát hiện di sản văn hóa dưới nước; điều kiện tham gia thăm dò, khai quật di sản văn hóa dưới nước; quản lý trong hoạt động thăm dò, khai quật di sản văn hóa dưới nước; xử lý kết quả sau khi thăm dò, khai quật di sản văn hóa dưới nước; giám định di

sản văn hóa dưới nước sau khi thăm dò, khai quật; quản lý di sản văn hóa dưới nước sau thăm dò, khai quật; tiếp nhận, lưu giữ và bảo quản di sản văn hóa dưới nước do Nhà nước quản lý sau khi thăm dò, khai quật.

**2.3. Chương III. Bảo vệ di sản văn hóa dưới nước:** Quy định về bảo vệ di sản văn hóa dưới nước sau khi phát hiện; bảo vệ di sản văn hóa dưới nước khi chưa có đủ điều kiện khai quật; bảo vệ di sản văn hóa dưới nước trong quá trình khai quật; bảo vệ di sản văn hóa dưới nước thuộc phạm vi quản lý từ hai tỉnh trở lên; bảo quản di sản văn hóa dưới nước; kinh phí bảo vệ, thăm dò, khai quật, xử lý, bảo quản di sản văn hóa dưới nước.

**2.4. Chương IV. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ di sản văn hóa dưới nước:** Quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phát hiện di sản văn hóa dưới nước; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân khi tiếp nhận thông tin và nhận bàn giao di sản văn hóa dưới nước; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân được tiến hành thăm dò, khai quật di sản văn hóa dưới nước; trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; trách nhiệm của Bộ Tài chính; trách nhiệm của Bộ Công an; trách nhiệm của Bộ Quốc phòng; trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải; trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường; trách nhiệm của Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; trách nhiệm của các Bộ, ngành khác trong việc quản lý, bảo vệ di sản văn hóa dưới nước.

**2.6. Chương V. Điều khoản thi hành:** Quy định về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

## **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

### **1. Dự kiến nguồn lực**

Để thống nhất quản lý di sản văn hóa nói chung và di tích nói riêng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 08/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thực hiện quy định tại các văn bản nêu trên, đã có 34/63 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập Phòng Quản lý Di sản văn hóa/Phòng Quản lý di sản/Phòng Di sản văn hóa, bố trí biên chế công chức chuyên trách, phân định rõ chức năng quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại cơ sở. Hiện nay, trên cả nước hiện có khoảng 280 đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực di sản văn hóa (bảo tàng, ban quản lý di tích) với trên 7.000 viên chức, người lao động.

Trong những năm qua, tổ chức bộ máy trong lĩnh vực quản lý bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, trong đó có di sản văn hóa dưới nước từ Trung ương đến địa phương ngày càng được kiện toàn, đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong việc thi hành các quy định của pháp luật về di sản văn hóa nói chung

và di sản văn hóa dưới nước nói chung. Do đó, việc ban hành Nghị định này trên cơ sở kế thừa các quy định hiện hành sẽ không làm tăng biên chế, không tạo ra yêu cầu về bổ sung nguồn nhân lực cho bộ máy nhà nước, không tạo ra sự chồng chéo trong tổ chức, biên chế của Nhà nước và các tổ chức thực hiện các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá, trong đó có hoạt động về quản lý và bảo vệ di sản văn hóa dưới nước.

## **2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định**

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định bao gồm:

- Tuyên truyền, phổ biến: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện xây dựng nội dung tuyên truyền liên quan đến thi hành Nghị định đến các cơ quan, tổ chức và Nhân dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Được bố trí nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp bảo đảm cho việc thực hiện Nghị định.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện: Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định về quản lý và bảo vệ di sản văn hóa dưới nước, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*Xin gửi kèm theo Tờ trình:*

*(1) Dự thảo Nghị định.*

*(2) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức.*

*(3) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định.*

*(4) Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định.*

*(5) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định.*

*(6) Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định.*

*(7) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp.*

*(8) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.*

*(9) Bản sao ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức./.*

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Lê Long Thành (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, PC, DSVH (02), LQV.16.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Hùng**